

Số: 88 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 05 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 306/TTr-STNMT ngày 16 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức tôn

giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất cho hoạt động tôn giáo quy định tại Điều 145 của Luật Đất đai năm 2024.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai;
2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình:

- a) Hạn mức giao đất cho các tổ chức tôn giáo: không quá 01 ha;
- b) Hạn mức giao đất cho các tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Trong phạm vi đô thị (gồm: nội thành, ngoại thành của thành phố; thị trấn) và trong phạm vi quy hoạch đô thị được phê duyệt: không quá 4.000 m<sup>2</sup>.

Khu vực còn lại: không quá 5.000 m<sup>2</sup> đất.

c) Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa thì căn cứ Biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa trong nội dung hồ sơ khoa học di tích, quỹ đất của địa phương, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt hoặc phù hợp với quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu đã được phê duyệt đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy định khác có liên quan đề Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Trường hợp đã tiếp nhận hồ sơ đề xuất chủ trương thu hồi đất, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất hợp lệ trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết hoặc đang giải quyết thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quyết định nếu có khó khăn, vướng mắc thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung. /

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Ninh Bình, Đài PT và TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP3, 4, 7.

Kh\_Vp3\_15QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ông Quang Thìn**